

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02/GPMT-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên cửa hàng, Nước thải sinh hoạt của khách hàng đỗ xăng.

Nguồn số 2: Nước rửa sàn, sân đường bê tông.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Dòng số 01: Nước thải sinh hoạt của các CBCNV và khách hàng thải ra được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT cột B. Cuối cùng nước này được dẫn về hố chứa có thể tích khoảng $1,03\text{m}^3$ ($1 \times 1 \times 1,03$)m và bổ sung thêm clorin để xử lý triệt để Coliform sau đó tái sử dụng. Hiện tại khu vực dự án chưa có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt nên chủ dự án tái sử dụng. Đến khi khu vực có hệ thống thu gom nước thải, đề nghị chủ dự án đầu nối lượng nước thải này vào hệ thống thoát chung.

- Dòng số 02: Nước thải rửa sàn, sân đường bê tông sau khi thu gom về các hố ga để lắng váng dầu mỡ để lắng gạn và phân tách váng dầu, sau khi đạt các thông số tại QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (đối với cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) sẽ được đầu nối ra hệ thống thoát nước mưa trên đường Lê Duẩn.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Dòng số 01: Nước thải sau xử lý được lưu chứa vào hố chứa dung tích $1,03\text{m}^3$ ($1 \times 1 \times 1,03$)m sau đó tái sử dụng trong phạm vi dự án. Tọa độ x = 1280795; y = 0579903 (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^\circ 15'$, múi chiếu 3°).

- Dòng số 02: Nước thải rửa sàn, sân đường bê tông sau khi thu gom về các hố ga để lắng váng dầu mỡ. Tọa độ x = 1280812; y = 0579956 (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^\circ 15'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $2,23 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, trong đó: Nước thải sinh hoạt: $0,75 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ và nước rửa nền sân nhiễm dầu trong quá trình kinh doanh: $1,48 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.



2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

Chất lượng nước thải sinh hoạt sau khi xử lý phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, phải đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

Chất lượng nước mưa và nước rửa nền sân nhiễm dầu trong quá trình kinh doanh sau khi xử lý phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, phải đạt QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (đối với cửa hàng không có dịch vụ rửa xe). Cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	CHXD không có dịch vụ rửa xe
1	pH	-	5,5 đến 9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150



2

4	Dầu mỡ khoáng (tổng Hydrocarbon)	mg/l	30
---	----------------------------------	------	----

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt CBCNV và khách hàng sau khi xử lý được tái sử dụng trong khuôn viên cơ sở.

- Nước rửa nền sân nhiễm dầu trong quá trình kinh doanh sau khi xử lý theo độ dốc thiết kế thoát ra hệ thống thoát nước mưa trên đường Lê Duẩn.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải sinh hoạt: Nguồn phát sinh nước thải → Bể tự hoại 03 ngăn (dung tích $5m^3$) → Bể chứa nước sau xử lý (dung tích $1,03m^3$) → Tái sử dụng trong khuôn viên cơ sở.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

- Tóm tắt quy trình xử lý nước rửa nền sân nhiễm dầu trong quá trình kinh doanh: Nguồn phát sinh nước thải → 04 hố ga bố trí xung quanh dự án có chức năng gạn dầu để xử lý loại bỏ hoàn toàn lượng dầu lẫn trong nước, sau đó nước sau xử lý sẽ cho thoát ra tuyến thoát nước chung của khu vực nằm trên trục đường Lê Duẩn. Các hố ga có kích thước $(B \times H \times R)m = (1 \times 1 \times 1)m = 1m^3$.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Khi xảy ra sự cố đối với nước thải, tiến hành rà soát các công trình, thiết bị thu gom để xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, cải tạo công trình, đồng thời báo với cơ quan có chức năng để phối hợp, quản lý.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại cột B của QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (đối với cửa hàng không có dịch vụ rửa xe).

- Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải tại Dự án.

~